

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm với thanh khoản giảm. Khối ngoại bán ròng 412.58 tỷ đồng, tập trung tại MSN, DGC, TCB.

[Hợp đồng tương lai/Phái sinh]

Khối ngoại mua ròng 735 HĐTL VN30F2411 và đang duy trì vị thế mua lũy kế 11,611 hợp đồng. Khối tự doanh CTCK mua ròng 53 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 25,244 hợp đồng.

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể áp dụng chiến lược mua bán linh hoạt 2 chiều, mua tại hỗ trợ/bán tại kháng cự, kết hợp với việc tái cơ cấu và điều chỉnh tỷ trọng nắm giữ về mức an toàn.

25/10/2024

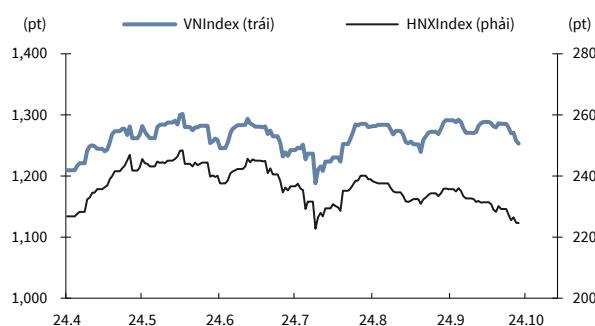
| | Thay đổi | |
|--------------------------|----------|---------|
| | Chỉ số | (%, bp) |
| VNIndex | 1,252.72 | -0.37 |
| VN30 | 1,325.54 | -0.31 |
| HĐTL VN30F1M | 1,327.20 | -0.81 |
| HNXIndex | 224.63 | -0.03 |
| HNX30 | 482.71 | +0.27 |
| UPCoM | 91.82 | -0.26 |
| USD/VND | 25,388 | -0.04 |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 2.70 | -0 |
| Lãi suất qua đêm (%) | 3.80 | +25 |
| Dầu (WTI, \$) | 70.01 | -0.26 |
| Vàng (LME, \$) | 2,724.32 | -0.43 |



Tổng quan thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNIndex & HNXIndex



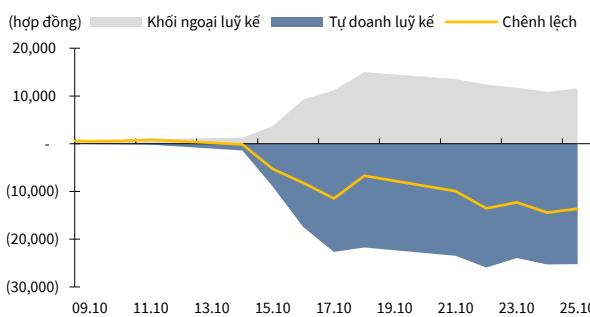
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



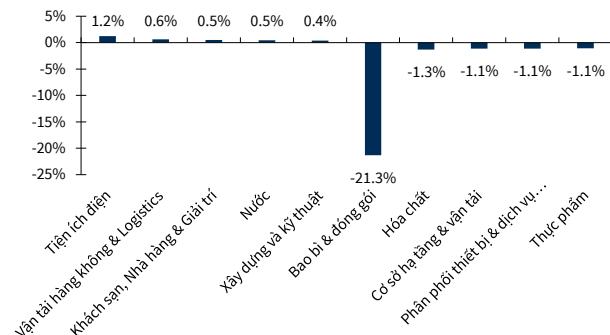
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của tự doanh & NĐTNN



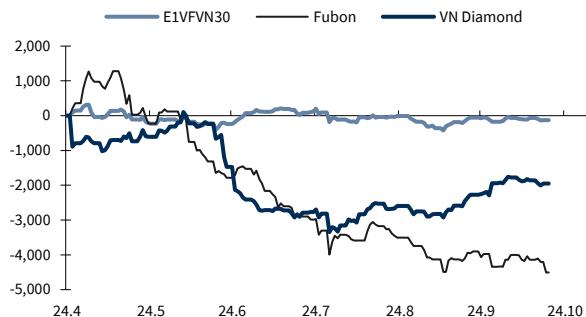
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



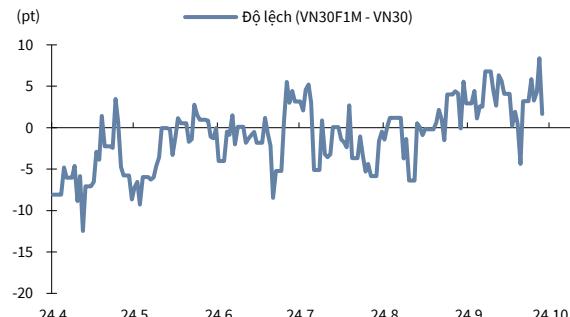
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETF lớn



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

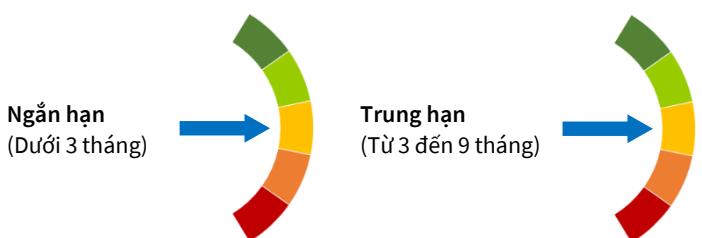
Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNIndex



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam



| Chỉ báo | Nhận định xu hướng | Hành động |
|-----------|-----------------------------|-----------------|
| Xanh đậm | Khả năng tăng điểm cao | Mua mạnh |
| Xanh nhạt | Khả năng tăng điểm vừa phải | Mua từng phần |
| Vàng | Xu hướng trung tính | Mua/Bán trading |
| Cam | Khả năng giảm điểm vừa phải | Bán từng phần |
| Đỏ | Khả năng giảm điểm cao | Bán mạnh |

Nguồn kỹ thuật

- Kháng cự xa: 1290 (+-5)
- Kháng cự gần: 1270 (+-5)
- Hỗ trợ gần: 1230 (+-5)
- Hỗ trợ xa: 1200 (+-10)

Diễn biến thị trường tiếp tục nghiêng về chiều hướng phân phối với việc phe bán chiếm ưu thế trong hầu hết thời gian của phiên giao dịch. Điểm tích cực là áp lực cung giá thấp đã phần nào được kiểm soát tốt hơn phiên liền trước và không có hiện tượng bán tháo giá thấp. Điều này gợi mở cơ hội xuất hiện nhịp hồi phục sớm cho chỉ số trong những phiên tới. Mặc dù vậy, khi xu hướng đi ngang đang đóng vai trò chủ đạo, phản ứng hồi phục tại các vùng hỗ trợ yếu thường không kéo dài và rủi ro rơi xuống các vùng hỗ trợ mạnh hơn vẫn đang để ngỏ.

NĐT được khuyến nghị có thể áp dụng chiến lược mua bán linh hoạt 2 chiều, mua tại hỗ trợ/bán tại kháng cự, kết hợp với việc tái cơ cấu và điều chỉnh tỷ trọng nắm giữ về mức an toàn.

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| VPB | 0.5% | 24.8% | 136.5 |
| MWG | 0.2% | 46.9% | 70.9 |
| EIB | -2.6% | 94.1% | 34.4 |
| VNM | -0.6% | 51.8% | 31.2 |
| CTD | 2.4% | 49.4% | 29.6 |

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| MSN | -1.7% | 30.4% | -257.4 |
| DGC | -1.3% | 18.2% | -78.1 |
| TCB | -0.6% | 41.0% | -66.3 |
| HPG | 0.0% | 94.1% | -48.4 |
| VCI | 0.0% | 19.1% | -38.7 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------------|
| Dịch vụ tài chính đa dạng | 3.1% | EVF, OGC |
| Cơ sở hạ tầng & vận tải | 0.6% | GMD, LGC, CII, HAH |
| Sản phẩm xây dựng | 0.3% | VGC, BMP, SHI, DAG |
| Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí | 0.2% | AST, VNG, DSN, DAH |
| Vận tải hàng không & Logistics | 0.2% | TMS, SCS, STG, ASG |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
| Bao bì & đóng gói | -33.8% | TDP, SVI, MCP, TPC |
| Hàng hải | -5.9% | VSC, VOS, SKG, VTO |
| Hóa chất | -5.9% | GVR, DGC, DPM, DCM |
| Chứng khoán | -4.5% | SSI, VND, HCM, VCI |
| Phụ tùng oto | -3.9% | DRC, CSM, PAC, TNC |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| CEO | 2.0% | 5.0% | 14.3 |
| PVI | 0.4% | 57.6% | 5.1 |
| MBS | 0.0% | 3.4% | 2.1 |
| BVS | 1.5% | 2.4% | 1.3 |
| VTZ | -1.2% | 1.3% | 0.6 |

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| IDC | 0.2% | 23.7% | -4.2 |
| VGS | -0.3% | 0.9% | -2.3 |
| LAS | 0.0% | 0.5% | -1.4 |
| VCS | -1.3% | 1.8% | -1.2 |
| VC3 | -0.4% | 0.4% | -0.8 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------------|
| Vận tải hàng không & Logistics | 2.2% | TMS, SCS, STG, ASG |
| Kim loại & khai thác | 2.1% | HPG, HSG, NKG, KSB |
| Sản phẩm xây dựng | 1.0% | VGC, BMP, SHI, DAG |
| Dịch vụ tài chính đa dạng | 0.6% | EVF, OGC |
| Thực phẩm | -0.2% | VNM, MSN, KDC, VHC |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------------|
| Sản phẩm xây dựng | -34.9% | TDP, SVI, MCP, TPC |
| Máy móc | -11.2% | TCH, HHS, SRF, SHA |
| Phụ tùng oto | -10.4% | DRC, CSM, PAC, TNC |
| Hàng hải | -8.3% | VSC, VOS, SKG, VTO |
| Dầu, khí và nhiên liệu tiêu hao | -7.4% | PLX, PGC, CNG, GSP |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích
research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích
quannnd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích
anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích
trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Vật liệu

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích
nguyennd1@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược
anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích
tienns@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích
hieupm@kbsec.com.vn

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích
anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Mua: +15% hoặc cao hơn | Trung lập: trong khoảng +15% và -15% | Bán: -15% hoặc thấp hơn |
|------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
|------------------------|--------------------------------------|-------------------------|

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Khả quan: Vượt trội hơn thị trường | Trung lập: Phù hợp thị trường | Kém khả quan: Kém hơn thị trường |
|------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
|------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.